

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT**



BÀI GIẢNG

**MÔN: KHUYẾN NGƯ
NGHỀ: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngàytháng.... năm.....
..... của*

Bạc Liêu, năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG I: KHUYẾN NGƯ TRONG PHÁT TRIỂN.....	3
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN.....	3
I. KHÁI NIỆM KHUYẾN NGƯ.....	3
II. MỤC TIÊU CỦA KHUYẾN NGƯ.....	4
1. Các yếu tố của mục tiêu.....	4
2. Mức độ của mục tiêu.....	5
3. Thiết lập các mục tiêu.....	5
III. HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA KHUYẾN NGƯ.....	6
1. Hệ thống tổ chức của nhà nước.....	6
2. Tổ chức khuyến ngư tự nguyện.....	6
CHƯƠNG II: CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NGƯ.....	8
I. ĐỐI TƯỢNG KHUYẾN NGƯ.....	8
1. Khái quát các đặc điểm kinh tế xã hội ở nông thôn hiện nay.....	8
2. Đặc điểm tâm lý người nông dân Việt Nam.....	10
3. Giải pháp tiếp cận với nông dân.....	13
4. Những nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận khoa học kỹ thuật của nông ngư dân.....	13
II. CHỨC NĂNG CỦA KHUYẾN NGƯ.....	14
1. Nhiệm vụ bắt buộc.....	14
2. Nhiệm vụ tự nguyện.....	15
3. Nhiệm vụ cản trở.....	15
	31

III. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY KHUYẾN NGƯ.....	15
1. Phân biệt các phương pháp giảng dạy	16
2. Phương pháp dạy	16
CHƯƠNG III: CÁN BỘ KHUYẾN NGƯ	21
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁN BỘ KHUYẾN NGƯ	21
I. CÁN BỘ KHUYẾN NGƯ	21
II. VAI TRÒ VÀ PHẨM CHẤT CỦA CÁN BỘ KHUYẾN NGƯ.....	22
1. Vai trò của cán bộ khuyến ngư là	22
2. Phẩm chất của cán bộ khuyến ngư	23
3. Nhiệm vụ của cán bộ khuyến ngư	25
III. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA KHUYẾN NGƯ VIÊN.....	26
1. Phối hợp với ngư dân chứ không thay thế họ	26
2. Công tác khuyến ngư có tính chất hoàn toàn dân chủ và tự nguyện	26
3. Công tác khuyến ngư mang tính chất toàn diện	27
4. Công tác khuyến ngư nhằm mục tiêu kèm luyện	27
5. Công tác KN lấy sự thích ứng cho từng địa phương làm nguyên tắc.....	27
6. Công tác khuyến ngư dựa trên nguyên tắc bình đẳng	27
7. Công tác khuyến ngư mang tính liên hệ	27
8. Công tác khuyến ngư là một phong trào vận động	27

9. Công tác khuyến ngư cần phải hợp tác chặt chẽ với các tổ chức phát triển nông thôn khác.....	27
10. Khuyến ngư và việc phân loại các nhóm ngư dân	28
11. Khuyến ngư có tính cách trao đổi hai chiều	29
CHƯƠNG IV: PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN KHUYẾN NGƯ'.....	31
I. PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NGƯ'.....	31
1. Phương pháp tiếp xúc cá nhân.....	31
2. Phương pháp tiếp xúc tập thể.....	35
3. Phương pháp thông tin đại chúng.....	38
II. TRANG THIẾT BỊ GIẢNG DẠY KHUYẾN NGƯ'.....	40
1. Phương pháp chuẩn bị bài giảng khuyến ngư	40
2. Phương pháp viết bài giảng.....	41
3. Khuyến ngư bằng phương pháp nghe nhìn	41
4. Phương pháp thực hiện	42
III. PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH KN.....	42
1. Khái quát	42
2. Các bước lập kế hoạch	43
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	45

BÀI GIẢNG MÔN HỌC

Tên môn học: Khuyến ngư

Mã môn học: MH26

- Vị trí: Khuyến ngư là môn học chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề nuôi trồng thủy sản

- Tính chất: Khuyến ngư là môn học nhằm trao đổi học hỏi kinh nghiệm, truyền bá kiến thức, đào tạo kỹ năng và trợ giúp những điều kiện cần thiết trong sản xuất thủy sản cho ngư dân, để họ có đủ khả năng tự giải quyết được những công việc của chính mình, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình và cộng đồng.

Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Phân tích được chức năng, nhiệm vụ và điều kiện làm việc của một khuyến ngư viên.

+ Trình bày được vai trò và mục tiêu của công tác khuyến ngư.

+ Xác định được các nội dung và phương pháp hoạt động khuyến ngư.

+ Trình bày được kết quả báo cáo công tác khuyến ngư.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện thành thạo các phương pháp hoạt động khuyến ngư.

+ Vận dụng kiến thức đã học, viết và báo cáo thành công kết quả hoạt động khuyến ngư.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của công tác khuyến ngư, rèn luyện, nâng cao tay nghề trong thực hiện nhiệm vụ khuyến ngư.

+ Có ý thức và tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế học tập.

+ Có trách nhiệm bản thân, trung thực với công việc, tính tỷ mỉ, chính xác khi thực hiện công tác khuyến ngư.

Nội dung môn học:

CHƯƠNG I: KHUYẾN NGƯ TRONG PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

I. KHÁI NIỆM KHUYẾN NGƯ

“Khuyến ngư” là một thuật ngữ khó định nghĩa một cách chính xác. Vì khuyến ngư được tổ chức bằng nhiều cách, nhằm phục vụ nhiều mục đích có tầm hẹp hay rộng khác nhau. Theo từ nguyên, Khuyến có nghĩa là khuyên người ta nên gắng sức, ngư có nghĩa là ngư dân. Vậy có thể hiểu khuyến ngư là những khuyến cáo ngư dân phát triển ngư nghiệp. Tuy nhiên, thuật ngữ khuyến ngư có rất nhiều định nghĩa khác nhau:

1. Khuyến ngư (KN) là một từ tổng quát để chỉ tất cả các công việc có liên quan đến việc phát triển ngư nghiệp. Đó là một hệ thống giáo dục ngoài nhà trường, trong đó các người già và trẻ học bằng cách thực hành. Tất cả những kết quả đạt được của khuyến ngư là giúp cho gia đình ngư dân có được một cuộc sống tốt hơn.
2. KN là chương trình giáo dục cho ngư dân dựa trên nhu cầu của họ, giúp họ giải quyết các vấn đề trên cơ sở tự lực.
3. KN là những hoạt động nhằm giúp đỡ ngư dân và gia đình họ cải thiện cuộc sống. Khuyến ngư viên (KNV) có nhiệm vụ chuyển giao đến cho ngư dân những kiến thức về khoa học tự nhiên để họ có khả năng điều hành trang trại, cơ sở sản xuất một cách có hiệu quả hơn.
4. KN không phải là một tổ chức cứng nhắc, mà là một quá trình giáo dục có mục đích để chuyển những thông tin có ích đến người ngư dân, nhằm giúp họ học cách sử dụng chúng để xây dựng một đời sống tốt hơn cho mình, cho gia đình và cho xã hội.
5. KN là một quá trình đặc biệt giúp cho người ta học bằng cách thực hành và phát triển lòng tin để đáp ứng mục tiêu làm tăng thu nhập và chất lượng đời sống của họ.

6. KN là một kiểu đào tạo đặc biệt, dành cho những người dân sống ở nông thôn, ven biển nhằm đem lại cho họ những lời khuyên và những thông tin cần thiết giúp họ giải quyết những vấn đề của họ.
7. KN luôn đi sát với công việc của người sản xuất nhằm cải thiện điều kiện sống và làm việc của họ. Điều này bao gồm sự giúp đỡ những người ngư dân tăng hiệu quả sản xuất và qua đó làm cho họ tự tin trong tương lai phát triển của mình.
8. KN là phương tiện để giúp ngư dân cải thiện kỹ thuật khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản, cải thiện thu nhập và mức sống, bằng cách sử dụng những tài nguyên có sẵn của họ như đồng vốn, nhân lực, dụng cụ... với sự giúp đỡ tối thiểu của nhà nước.

Những định nghĩa trên cho chúng ta một điểm giống nhau: Tất cả đều nhấn mạnh KN là một quá trình kéo dài trong một giai đoạn, chứ không phải là một hành động duy nhất, thực hiện một lần rồi thôi.

II. MỤC TIÊU CỦA KHUYẾN NGƯ

Mục tiêu của KN là “ hướng hoạt động” là cái hướng mà nỗ lực của chúng ta sẽ hướng tới. Như vậy, mục tiêu có thể định nghĩa như là sản phẩm cuối cùng đã được định trước.

Để giải quyết vấn đề này, KNV cần phải giúp xác định hướng đi mà dân chúng muốn và cần, sau đó phải giúp đỡ họ trong quá trình đi theo hướng đó. Đó là cái lõi của công tác KN, từ đó nội dung phải được soạn ra.

1. Các yếu tố của mục tiêu

Để một chương trình KN đạt được mục tiêu cần phải có ít nhất là 3 yếu tố:

- Sự tham gia của quần chúng
- Sự thay đổi các tập quán theo ước muốn
- Lĩnh vực bàn luận
- Trong bối cảnh phát triển thủy sản, KN có mục đích giúp đỡ ngư dân tự giải quyết vấn đề của họ thông qua con đường giáo dục, giúp ngư dân cải thiện cuộc sống thông qua cải thiện năng suất lao động, phát triển sản xuất.

- KN là những hoạt động phối hợp nhịp nhàng với cộng đồng ngư dân chứ không phải thay thế họ. Chỉ những người ngư dân mới có thể chọn lựa cho họ phương thức sản xuất và cách sống thích hợp với họ. KNV làm việc bên cạnh họ nhưng không thể thay họ làm những việc đó. KNV thường xuyên trao đổi thảo luận các vấn đề với ngư dân, giúp họ đánh giá tốt hơn các dữ kiện và tìm ra cách giải quyết.

2. Mức độ của mục tiêu

Mục tiêu cơ bản: Phổ biến tri thức khoa học ngư nghiệp, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của ngư dân hơn trước, cải thiện phương pháp sản xuất ngư nghiệp. Cải thiện tổ chức ngư dân và sinh hoạt của ngư dân.

Mục tiêu tổng quát: Làm cho việc sản xuất của ngư dân, của trang trại được tốt hơn, cho việc thu nhập và nghĩa vụ của công dân tốt hơn.

Mục tiêu hoạt động: Thiết kế và quản lý việc triển khai “Thí điểm” trình diễn các mô hình hoạt động sản xuất ngư nghiệp thông qua từng công việc cụ thể.

3. Thiết lập các mục tiêu

Một trong những vấn đề chính mà khuyến ngư trong chương trình phát triển nông thôn gặp phải là việc thiết lập, tái thiết lập hay chấp nhận các mục tiêu hữu hiệu.

Để giải quyết vấn đề này, khuyến ngư viên cần phải giúp để xác định hướng đi mà dân chúng muốn và cần, sau đó phải giúp đỡ họ suốt trong quá trình đi theo hướng đó.

Trong khuyến ngư, điều quan trọng là cần phải quan tâm đến những gì mà ngư dân cảm thấy cần và KN nghĩ là mình cần phải có. Điều lý tưởng nhất là có sự phù hợp hoàn hảo giữa 2 điều kiện trên. Tuy nhiên trong thực tế khó đạt kết quả tốt khi một bên nào đó chiếm ưu thế trong việc sắp đặt các mục tiêu. Những gì mà ngư dân muốn chưa chắc là cái mà họ cần nhất. Những gì mà KNV nghĩ chưa chắc là cái mà ngư dân cần. Những KNV có kinh nghiệm họ luôn nghĩ rằng những chương trình KN thành công là những chương trình đã được xây dựng trên những tình huống thực tiễn. Họ cố tìm ra những mong muốn, những nhu cầu, những khó khăn của ngư dân trước khi bắt tay vào việc xây dựng mục tiêu cho chương trình khuyến ngư.

III. HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA KHUYẾN NGƯ

1. Hệ thống tổ chức của nhà nước

Hệ thống tổ chức của nhà nước được tổ chức từ trung ương đến cơ sở ở trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực về công tác khuyến ngư của Chính Phủ. Ở Bộ NN-PTNT có Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia.

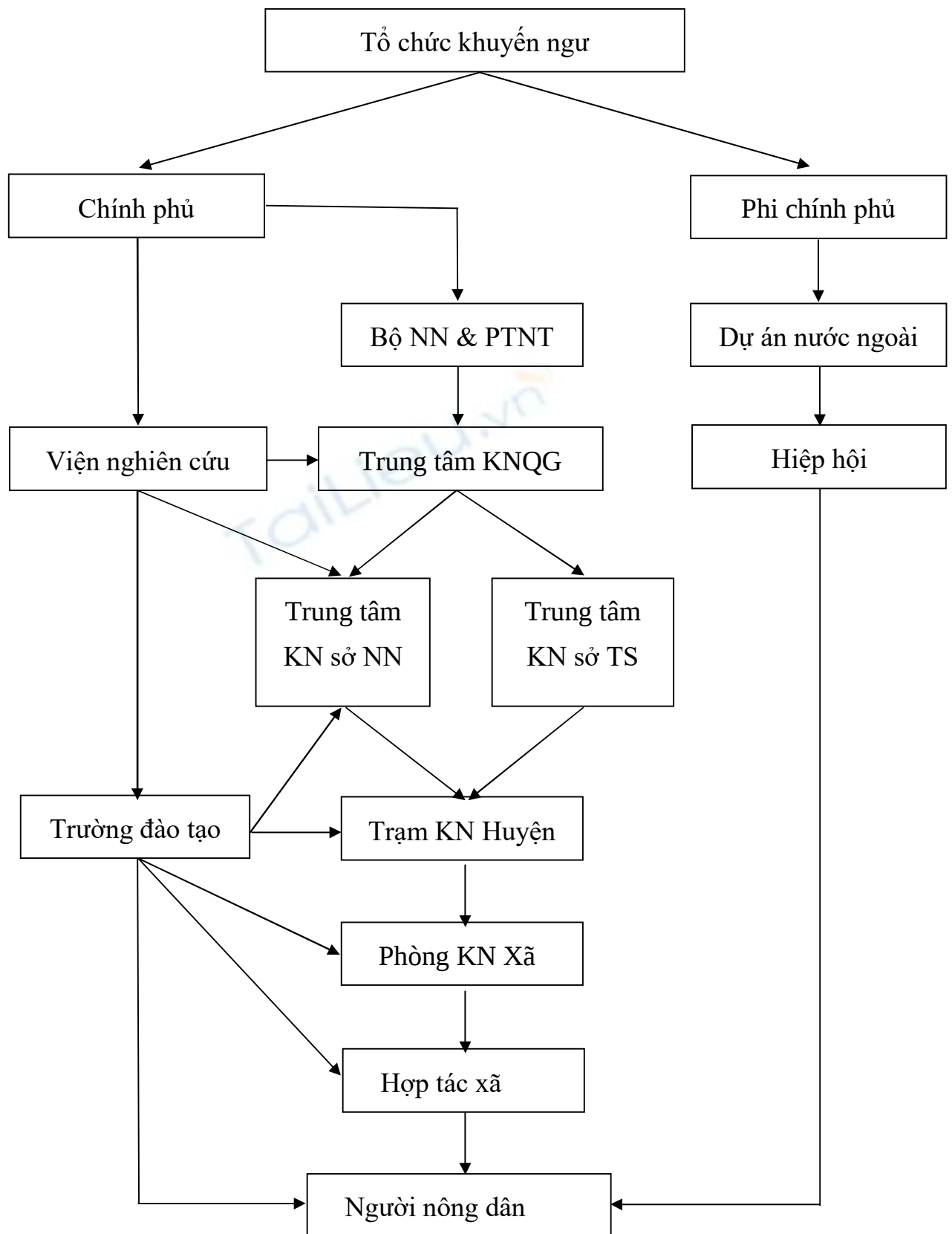
Ở mỗi tỉnh có tổ chức thành lập 2 hoặc 3 Sở riêng biệt và Trung tâm Khuyến ngư thuộc Sở Nông nghiệp (hoặc Thủy sản) đảm nhiệm. Trung tâm khuyến ngư tỉnh được tổ chức các Trạm khuyến ngư theo huyện, liên huyện hoặc cụm xã.

Ở cơ sở gồm có mạng lưới khuyến ngư xã, hợp tác xã, tổ liên kết, hội ngư dân, xây dựng mạng lưới cán bộ khuyến ngư cơ sở hay chỉ đạo viên và khuyến ngư viên ở địa phương.

2. Tổ chức khuyến ngư tự nguyện

Tổ chức khuyến ngư tự nguyện là tổ chức khuyến ngư của các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy đào tạo, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội, các cá nhân trong và ngoài nước lập ra để thực hiện nội dung của công tác Khuyến ngư và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

Các tổ chức Khuyến ngư tự nguyện được tham gia hoạt động các chương trình dự án Khuyến ngư Quốc gia, được tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Thông qua các hợp đồng với các tổ chức Khuyến ngư Quốc gia.



Sơ đồ hệ thống tổ chức của khuyến ngư